

BÁO CÁO

**kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tháng 4 năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 năm 2024**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 4

1. Công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

1.1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy giao

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 145-KH/HU, ngày 19/3/2024 về thực hiện Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Kế hoạch số 146-KH/HU, ngày 19/3/2024 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn huyện Đam Rông; Kế hoạch số 147-KH/HU, ngày 19/3/2024 về thực hiện Quy định số 131-QĐ/HU, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong Thông báo kết luận số 78-TB/BCĐ, ngày 27/11/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy cử 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên năm 2024.

- Tham mưu chuẩn bị một số nội dung phục vụ kỳ họp tháng 3 quý I năm 2024 của Tổ tham mưu về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện.

- Phối hợp với các Ban và Văn phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy, cụ thể:

+ Hoàn thành việc xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; kết quả, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định giữ nguyên hình thức kỷ luật “***khiểm trách***”.

+ Đang xây dựng và hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch 76-KH/HU, ngày 07/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy ... đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Đang xây dựng và hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị...đối với 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Đang xây dựng và hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” gắn với Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy khóa IV...đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng

- Ban hành quyết định, kế hoạch và đang tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm.

- Đang xây dựng và hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đối với 06 tổ chức đảng.

- Đang xây dựng và hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra tài chính đảng đối với 03 tổ chức đảng.

- Đang xây dựng và hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 07 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Ban hành Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng theo thẩm quyền đối với 01 đảng viên do bị truy tố về tội “**đánh bạc**”; đồng thời, chỉ đạo đảng ủy cơ sở tiến hành xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm theo quy định.

- Trong tháng, nhận được 01 đơn kiến nghị, qua xem xét, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã chuyển đơn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Công tác của Ủy ban Kiểm tra các Đảng ủy cơ sở

Chủ động nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý để tham mưu Đảng ủy triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đã đề ra, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo chương trình đã ban hành.

3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; xây dựng ngành kiểm tra, thông tin tuyên truyền và công tác khác

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra.

- Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho ủy ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra cơ sở.

- Tham dự Hội nghị giao ban trực tuyến ngành kiểm tra Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng tháng 3/2024.

- Phối hợp Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định hồ sơ về công tác cán bộ đối với 04 trường hợp.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 5 NĂM 2024

1. Đối với Ban Thường vụ Huyện ủy

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện.

- Hoàn thành các cuộc kiểm tra, giám sát đã ban hành, đồng thời triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 đã đề ra.

2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- Phối hợp với các Ban và Văn phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành các cuộc kiểm tra, giám sát đã ban hành; đồng thời, tham mưu một số cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 đã đề ra.

- Phối hợp với các Ban và Văn phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy mở lớp tập huấn về nghiệp vụ công tác đảng, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đối với các đồng chí là bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy; cán bộ văn phòng cấp ủy.

- Hoàn thành cuộc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đối với 06 tổ chức đảng; kiểm tra tài chính đảng đối với 03 tổ chức đảng; kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 07 đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm.

- Tăng cường công tác giám sát thường xuyên để nắm tình hình của các tổ chức đảng trực thuộc, kịp thời phát hiện vi phạm và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

- Tiếp tục nắm tình hình tổ chức Đảng và đảng viên theo quy chế; tiếp nhận, phân loại đơn thư tố cáo, khiếu nại để xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, quy định.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do cấp ủy giao.

3. Đối với đảng ủy và ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Huyện ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời quán triệt các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.
- Triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024.
- Tiếp tục tham mưu cho cấp ủy tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát.
- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ khác do cấp ủy giao.
- Chấp hành nghiêm thông tin, báo cáo lên cấp trên theo quy định về nội dung, thời gian.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát tháng 4 năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 năm 2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV1 UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Thành viên UBKT Huyện ủy,
- UBKT các Đảng ủy,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Cil Pam Ha Lan

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT
Tháng 4 năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số 65-BC/UBKTTU (ĐU), ngày 10 tháng 4 năm 2024)

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
I	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
a	Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng					
aa	Số đảng viên được kiểm tra	-	-	-	-	-
ab	Là cấp ủy viên các cấp	-				
ac	Kết luận: Thực hiện tốt	-				
ad	Thực hiện chưa tốt	-				
adđ	Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm	-				
ae	Phải thi hành kỷ luật	-				
ag	Đã thi hành kỷ luật	-				
ah	Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra	-	-	-	-	-
ai	Kết luận: Thực hiện tốt	-				
ak	Thực hiện chưa tốt	-				
al	Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm	-				
am	Phải thi hành kỷ luật	-				
an	Đã thi hành kỷ luật	-				
b	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm					
ba	Số đảng viên được kiểm tra	-				
bb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
bc	Kết luận: Đảng viên có vi phạm	-				
bd	Phải thi hành kỷ luật	-				
bđ	Đã thi hành kỷ luật	-				
be	Là cấp ủy viên các cấp	-				
bg	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
bh	Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm	-				
bi	Phải thi hành kỷ luật	-				
bk	Đã thi hành kỷ luật	-				
c	Giám sát chuyên đề					
ca	Số đảng viên được giám sát	-				-

<i>cb</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				-
<i>cc</i>	<i>Kết luận: Số thực hiện tốt</i>	-				-
<i>cd</i>	<i>Số có vi phạm, khuyết điểm</i>	-			-	
<i>cđ</i>	<i>Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</i>	-				
<i>ce</i>	<i>Số tổ chức đảng được giám sát</i>	-			-	
<i>cg</i>	<i>Kết luận: Số thực hiện tốt</i>	-			-	
<i>ch</i>	<i>Số có vi phạm, khuyết điểm</i>	-			-	
<i>ci</i>	<i>Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</i>	-				
d	Thi hành kỷ luật					
<i>da</i>	<i>Số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i>	-	-	-		-
<i>db</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>dc</i>	<i>Hình thức kỷ luật: Khiển trách</i>	-				-
<i>dd</i>	<i>Cảnh cáo</i>	-				
<i>dd</i>	<i>Cách chức</i>	-				
<i>de</i>	<i>Khai trừ</i>	-				
<i>dg</i>	<i>Xử lý khác đối với đảng viên</i>	-	-	-	-	-
<i>dh</i>	<i>Đình chỉ sinh hoạt đảng</i>	-				
<i>di</i>	<i>Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy</i>	-				
<i>dk</i>	<i>Xóa tên, cho rút</i>	-				
<i>dl</i>	<i>Xử lý pháp luật</i>	-				
<i>dm</i>	<i>Xử lý hành chính</i>	-				
<i>dn</i>	<i>Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i>	-	-	-	-	-
<i>do</i>	<i>Hình thức kỷ luật: Khiển trách</i>	-				
<i>dp</i>	<i>Cảnh cáo</i>	-				
<i>dq</i>	<i>Giải tán</i>	-				
đ	Giải quyết tố cáo					
<i>da</i>	<i>Số giải quyết tố cáo đảng viên</i>	-				
<i>db</i>	<i>Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận</i>	-				
<i>dc</i>	<i>Tổ sai</i>	-				
<i>dd</i>	<i>Tổ đúng và đúng một phần</i>	-				
<i>dd</i>	<i>Trong đó: Đúng, có vi phạm</i>	-				
<i>de</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>đg</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>đh</i>	<i>Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng</i>	-				
<i>đi</i>	<i>Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận</i>	-				
<i>đk</i>	<i>Tổ sai</i>	-				
<i>đl</i>	<i>Tổ đúng và đúng một phần</i>	-				

đm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đn	Phải thi hành kỷ luật	-				
đo	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng					
ea	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ec	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
ed	Giảm mức kỷ luật	-				
ee	Xóa kỷ luật	-				
eg	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
el	Giảm mức kỷ luật	-				
em	Xóa kỷ luật	-				
II	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP					
g	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
ga	Số đảng viên được kiểm tra	-			-	
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gd	Đến mức phải kỷ luật	-			-	
gđ	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gh	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-			-	
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gk	Phải thi hành kỷ luật	-			-	
gl	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
h	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới	-				
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-				
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-				
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-				
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-				
hđ	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-				
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-				

hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-				
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-				
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-				
i	Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật	-				
ia	Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				
ib	Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				
ie	Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				
ih	Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
il	Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	Giám sát chuyên đề	-			-	
ka	Số đảng viên được giám sát	-			-	-
kb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
kđ	Số tổ chức đảng được giám sát	-			-	-
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
l	Thi hành kỷ luật					
la	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
lb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-			-	
ld	Cảnh cáo	-				
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	-			-	
lg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				

ln	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
lo	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-			-	
lp	Cảnh cáo	-				
lq	Giải tán	-				
m	Giải quyết tố cáo					
ma	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
mb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mc	Tổ sai	-				
md	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
me	Phải thi hành kỷ luật	-				
mg	Đã thi hành kỷ luật	-				
mh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
mi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mk	Tổ sai	-				
mm	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mn	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
mo	Phải thi hành kỷ luật	-				
mp	Đã thi hành kỷ luật	-				
n	Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng					
na	Khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
nb	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
nc	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nd	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nđ	Giảm mức kỷ luật	-				
ne	Xóa kỷ luật	-				
ng	Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
nh	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ni	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nk	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nl	Giảm mức kỷ luật	-				
nm	Xóa kỷ luật	-				
o	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh					
oa	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
ob	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
oc	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-				

<i>od</i>	<i>Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý</i>	-				
p	Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí					
<i>pa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-				
<i>pb</i>	<i>Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>pc</i>	<i>Số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	-				
<i>pd</i>	<i>Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>pđ</i>	<i>Tổng số tiền vi phạm</i>	-				
q	Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo					
<i>qa</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về đảng viên</i>	-				
<i>qb</i>	<i>Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
<i>qc</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng</i>	-				
<i>qd</i>	<i>Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
r	Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị					
<i>ra</i>	<i>Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Kết luận: Số có vi phạm</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đã thi hành kỷ luật</i>	-				

CÁN BỘ LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Hằng

Đam Rông, ngày tháng 4 năm 2024
T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM

Cil Pam Ha Lan